

Doanh nghiệp:...

Tỉnh:...

Mẫu 03/DV Phụ biểu 02 ¹

(Ban hành theo Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT)

**KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET
BẢNG RỘNG CỔ ĐỊNH TRẢ SAU CHO TRƯỜNG HỌC, BỆNH VIỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

Năm...

STT	Tên huyện	Mã huyện	Số lượng thuê bao đến 30/6 năm thực hiện	Số liệu ước năm thực hiện		Số liệu năm kế hoạch			Ghi chú
				Sản lượng (lượt thuê bao)	Kinh phí (đồng)	Sản lượng (lượt thuê bao)	Mức hỗ trợ (đồng)	Kinh phí (đồng)	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5</i>	<i>7</i>
I	Huyện A								
1	Trường học								
	Gói cước từ 4Mbps đến dưới 12Mbps								
	Gói cước từ 12 Mbps đến dưới 32Mbps								

¹ Phụ biểu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 1 Thông tư số 14/2020/TT-BTTTT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 và Mục 3.1 Phụ lục 1 Thông tư số 14/2020/TT-BTTTT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2020.

	Gói cước từ 32 Mbps đến dưới 45Mbps								
	Gói cước từ 45Mbps trở lên								

2	Bệnh viện								
	Gói cước từ 4Mbps đến dưới 12Mbps								
	Gói cước từ 12 Mbps đến dưới 32Mbps								
	Gói cước từ 32 Mbps đến dưới 45Mbps								
	Gói cước từ 45Mbps trở lên								
3	UBND xã								
	Gói cước từ 4Mbps đến dưới 12Mbps								
	Gói cước từ 12 Mbps đến dưới 32Mbps								
	Gói cước từ 32 Mbps đến dưới 45Mbps								
	Gói cước từ 45Mbps trở lên								
II	Huyện B								
	...								
	Cộng (I + II...)								

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Số liệu ước năm thực hiện là số liệu đã thực hiện Quý 1, 2 và số liệu ước thực hiện Quý 3, 4 của năm thực hiện.
- Doanh nghiệp tổng hợp số liệu toàn quốc theo mã tỉnh, tên tỉnh với nội dung như Mẫu 03/DV Phụ biểu 02.